

Mẫu I

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm Sở Giáo Dục và Đào Tạo Hà Nội

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Nguyễn Thị Thu Hằng	07/04/1986	THPT Phan Đình Phùng	Giáo viên	Thạc sĩ	“Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến”

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Ngoại ngữ

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 26/9/2021

- Mô tả bản chất của sáng kiến:

Nhằm tạo hứng thú và tăng hiệu quả dạy và học cho học sinh lớp 10 khi học trực tuyến thông qua ứng dụng công nghệ thông tin vào bài dạy

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

+ phần mềm dạy học trực tuyến zoom/ team

+ thiết bị học trực tuyến có kết nối mạng Internet

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

+ Với giáo viên: thiết kế được các bài dạy công phu, hiệu quả, đa dạng được các nội dung và hoạt động trong quá trình giảng dạy.

+ Với học sinh: không khí học tập sôi nổi, được tiếp cận với các nguồn tài liệu đa dạng, cập nhật được nhiều nội dung mới, vận dụng được công nghệ trong quá trình học tập.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2021

Người nộp đơn



Nguyễn Thị Thu Hằng

BIÊN BẢN XÉT DUYỆT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM CẤP TRƯỜNG

Tác giả : Nguyễn Thị Thu Hằng
Đơn vị: THPT Phan Đình Phùng
Tên SKKN: Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến
Môn (hoặc Lĩnh vực): Ngoại ngữ

TT	Nội dung	Biểu điểm	Điểm được đánh giá	Nhận xét
I	Điểm hình thức (2 điểm)		2.0	
	Trình bày đúng quy định về thể thức văn bản (kiểu chữ, cỡ chữ, dẫn dòng, căn lề...)	1	1	Trình bày đúng quy định
	Kết cấu hợp lý: Gồm 3 phần chính (đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận và khuyến nghị)	1	1	kết cấu hợp lý
II	Điểm nội dung (18 điểm)			
1	Đặt vấn đề (2 điểm)		2.0	
	Nêu lý do chọn vấn đề mang tính cấp thiết	1	1	Lý do chọn vấn đề mang tính cấp thiết
	Nói rõ thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	1	1	Rõ ràng về thời gian, đối tượng phạm vi nghiên cứu
2	Giải quyết vấn đề (14 điểm)		13.5	
	Tên SKKN, tên các giải pháp phù hợp với nội hàm	1	1	Phù hợp
	Nêu rõ cách làm cũ, phân tích nhược điểm. Có số liệu khảo sát trước khi thực hiện giải pháp	3	2.5	Cần nêu rõ cách làm truyền thống
	Nêu cách làm mới thể hiện tính sáng tạo, hiệu quả. Có ví dụ và minh chứng tường minh cho hiệu quả của các giải pháp mới	7	7	giải pháp có tính sáng tạo, hiệu quả
	Có tính mới, phù hợp với thực tiễn của đơn vị và đối tượng nghiên cứu, áp dụng	1	1	phù hợp với thực tiễn
	Có tính ứng dụng, có thể áp dụng được ở nhiều đơn vị.	1	1	có tính ứng dụng cao

TT	Nội dung	Biểu điểm	Điểm được đánh giá	Nhận xét
	Nội dung đảm bảo tính khoa học, chính xác	1	1	Đảm bảo tính khoa học chính xác
3	Kết luận và khuyến nghị (2 điểm)		20	
	Có bảng so sánh đối chiếu số liệu trước và sau khi thực hiện các giải pháp	1	1	Có bảng so sánh số liệu
	Khẳng định được hiệu quả mà SKKN mang lại.	0.5	0.5	nguyên cứu có khẳng định được hiệu quả mang lại
	Khuyến nghị và đề xuất với các cấp quản lý về các vấn đề có liên quan đến việc áp dụng và phổ biến SKKN	0.5	0.5	có khuyến nghị và đề xuất
	TỔNG ĐIỂM		19.5	

Đánh giá chung (Ghi tóm tắt những đánh giá chính):

SKKN trình bày đúng quy định, có kết cấu hợp lý. SKKN đề cập đến vấn đề mang tính cấp thiết, giải pháp phù hợp, có tính sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn, có ứng dụng cao.

Xếp loại :.....A.....

Xếp loại A: Từ 17 đến 20 điểm

Xếp loại B : Từ 14 đến <17 điểm

Xếp loại C : Từ 10 đến <14 điểm

Không xếp loại: < 10 điểm

Ngày 19 tháng 5 năm 2022

Người chấm 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người chấm 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Mai Duyên

Trần Hồng Hạnh

Nguyễn Thị Mai Duyên

Trần Hồng Hạnh



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Bích Loan

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRONG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN**

Lĩnh vực/ Môn : Ngoại ngữ

Cấp học : THPT

Tên Tác giả : NGUYỄN THỊ THU HẰNG

Đơn vị công tác : Trường THPT Phan Đình Phùng

Chức vụ : Giáo viên

NĂM HỌC: 2021 -2022

MỤC LỤC

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	2
1.1. Đặt vấn đề và lý do chọn đề tài	2
1.2. Đối tượng nghiên cứu, thời gian và phạm vi nghiên cứu	4
PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	5
2.1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT: LỢI ÍCH CỦA VIỆC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC	5
2.2. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN	10
2.2.1. Ứng dụng Padlet (www.padlet.com).....	10
2.2.2. Ứng dụng classdojo	19
2.2.3. Ứng dụng Quizlet.com	23
2.2.4. Ứng dụng wordwall.....	26
2.2.5. Ứng dụng azota	26
2.2.6. Ứng dụng liveworksheet.com	28
2.2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	29
2.2.1. Cơ sở lý thuyết phương pháp nghiên cứu định lượng.....	29
2.2.2. Nghiên cứu hành động (action research)	29
2.3. THU THẬP SỐ LIỆU	30
2.3.1. Phiếu khảo sát.....	30
2.4. PHÂN TÍCH SỐ LIỆU	31
2.5. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	32
III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	33
3.1. Kết luận	33
3.2. Khuyến nghị	34
3.3. Hạn chế và gợi ý cho các nghiên cứu khác	34
TÀI LIỆU THAM KHẢO	35
PHIẾU KHẢO SÁT	

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

1.1. Đặt vấn đề và lý do chọn đề tài

Trong xu thế toàn cầu hóa ngày nay, tầm quan trọng của Tiếng Anh là không thể phủ nhận và bỏ qua được vì nó được dùng phổ biến ở mọi nơi trên thế giới. Đặc biệt đối với một nước đang phát triển như Việt Nam, Tiếng Anh đã được giảng dạy từ rất sớm cũng như nhiều người trẻ đã nhận thức được tầm quan trọng của nó vì những lý do như tìm được một công việc chất lượng cao, giao tiếp với thế giới bên ngoài, tiếp cận những nguồn khoa học mà mình đang theo đuổi. Đó cũng là lý do tại sao các trường THPT đang nâng cao việc giảng dạy và học tập môn Tiếng Anh. Trong bốn kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng nghe hiểu trong Tiếng Anh đóng một vai trò quan trọng trong việc học ngoại ngữ và sự tiến bộ trong kỹ năng nghe góp phần không nhỏ trong việc thành thạo một ngoại ngữ đối với người học. Điều này đặt ra một vấn đề cho người dạy là phải làm thế nào để luyện kỹ năng nghe hiểu cho học sinh một cách hiệu quả nhất. Để làm được điều đó thì cần phải tìm ra các nhân tố ảnh hưởng đến việc học nghe của học sinh nhằm hạn chế những khó khăn mà học sinh gặp phải.

Hiện tại tôi đang giảng dạy Tiếng Anh cho học sinh lớp 10D2 và 10A1 tại trường THPT Phan Đình Phùng. Các học sinh đang học tiếng Anh với sách tiếng Anh – nhà xuất bản giáo dục Việt Nam của bộ giáo dục. Sách Tiếng Anh 10 được chia thành 10 unit, mỗi unit là một chủ đề xuyên suốt. Các em được học 8-10 tiết cho một đơn vị bài học, các kỹ năng nghe nói đọc và viết được chú trọng.

Trong năm học 2021-2022, trước tình hình diễn biến phức tạp và nghiêm trọng của dịch bệnh COVID-19, để đảm bảo cho chương trình học không bị trì hoãn, việc dạy và học online được đưa ra như một giải pháp tạm thời để đảm bảo kiến thức và duy trì quá trình học tập của học sinh. Do đó, việc học trực tiếp trong giảng dạy môn Tiếng Anh được chuyển sang việc học trực tuyến. Việc dạy và học trên môi trường mạng đã đem lại rất nhiều khó khăn, tuy nhiên phương pháp này cũng đã mở ra rất nhiều cơ hội mới để phát triển việc học.

Về phía giáo viên, khó khăn lớn nhất mà giáo viên gặp phải trong việc dạy trực tuyến đó là kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý học sinh trong

môi trường trực tuyến. Việc chuyển đổi hoàn toàn từ môi trường dạy học trực tiếp sang trực tuyến khiến giáo viên còn lúng túng trong giai đoạn đầu tiên khi áp dụng.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy là một trong nhiều phương pháp dạy học tiên tiến hiệu quả. Tuy nhiên, để phát huy tốt tính năng của công nghệ thông tin vào bài giảng đòi hỏi đội ngũ giảng viên có năng lực, trình độ và kỹ năng sử dụng các thiết bị công nghệ. Thầy cô phải dành nhiều thời gian nghiên cứu, tìm tòi và thay đổi phương pháp để giúp cho việc giảng dạy của mình thuận lợi cũng như đạt hiệu quả cao nhất trong mỗi tiết học. Quá trình này đòi hỏi sự linh động, sáng tạo trong từng bài giảng. Thế nhưng, kỹ năng về công nghệ thông tin ở một số giáo viên vẫn còn hạn chế, chưa khai thác được các công cụ hỗ trợ giảng dạy, làm lớp học online trở nên nhàm chán và kém hấp dẫn.

Về phía học sinh, thực tế dạy và học trực tuyến cũng nảy sinh một số bất cập cho học sinh. Đối với nhiều học sinh, một trong những thách thức lớn nhất của việc học trực tuyến là phải vật lộn với việc tập trung nhìn vào màn hình máy tính/ điện thoại trong thời gian dài. Khi học trực tuyến tại nhà, học sinh cũng dễ dàng bị phân tâm bởi mạng xã hội hoặc các trang web khác,... Ngoài ra, học trực tuyến trong thời gian dài dễ làm học sinh thiếu động lực trong học tập vì ít được tương tác với thầy cô và bạn bè như việc học trực tiếp

Vì vậy, các giáo viên với kỹ năng công nghệ tốt, phương pháp học giảng dạy hiệu quả đan xen các hoạt động chính là người giúp học sinh tập trung hơn. Phương thức dạy học trực tuyến có thể giúp nâng cao hiệu quả công tác dạy học, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục và khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên, học sinh. Dạy học trực tuyến cũng tạo cơ hội cho giáo viên, học sinh được chủ động tiếp cận nguồn học liệu hữu ích trên Internet để phục vụ việc giảng dạy và học tập. Thông qua dạy học trực tuyến, cả giáo viên và học sinh được nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, góp phần đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

Từ hiện trạng trên, tôi đã thực hiện một nghiên cứu **“Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến”** để tìm hiểu việc áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tiếp sẽ tạo thêm hứng khởi cho học sinh trong các tiết học và việc ứng dụng công nghệ mang lại hiệu quả cho học sinh khi tiếp nhận kiến thức.

1.2. Đối tượng nghiên cứu, thời gian và phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành tại trường THPT Phan Đình Phùng và đối tượng nghiên cứu là 67 học sinh lớp 10 gồm 33 học sinh lớp 10 D2, 34 học sinh lớp 10 A1 thời gian thực hiện nghiên cứu trong 3 tháng (từ 26/9/2021 – 26/12/2021). Tất cả học sinh này đã học tiếng Anh được hơn 6 năm, có trình độ từ sơ cấp.

Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá mức độ hiệu quả của việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy trực tuyến cho học sinh lớp 10 trường Phan Đình Phùng. Các ứng dụng công nghệ được chọn lọc dựa trên các yếu tố được cân nhắc như: tạo hứng khởi cho học sinh tham gia vào tiết học; phù hợp với nội dung trong sách và mục tiêu của bài học; học sinh tiếp cận được ứng dụng nhanh chóng và mang lại hiệu quả cho tiết học.

Nghiên cứu được thực hiện nhằm trả lời những câu hỏi nghiên cứu sau:

1. Việc sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin có khơi gợi hứng thú trong việc học của học sinh?
2. Việc sử dụng ứng dụng có đạt được hiệu quả như mong muốn cho giáo viên và học sinh?

PHẦN II

GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

2.1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT: LỢI ÍCH CỦA VIỆC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC

Trong thế kỉ XXI hiện nay, khái niệm công nghệ thông tin là một phần rất quan trọng trong rất nhiều lĩnh vực bao gồm cả giáo dục. Bởi vì công nghệ là phương tiện kết nối thông tin, kiến thức giữa các đất nước. Việc ứng dụng công nghệ trở nên ngày càng đa dạng và sáng tạo, nó đã thay đổi hoàn toàn nhận thức của mọi người trong cả công việc và cuộc sống (Grabe, 2007). Trong đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục được đặt ưu tiên và được lồng ghép trong chương trình học. Để học sinh tiếp cận được công nghệ mới cũng như đạt được hiệu quả cao trong giảng dạy và học tập, giáo viên cần lồng ghép việc ứng dụng công nghệ trong các tiết học và việc giảng dạy để mang lại môi trường học tập chủ động, hiệu quả (Arnseth & Hatlevik, 2012).

Về khái niệm học trực tuyến, theo nhà giáo dục Krish (2008, trang 113) định nghĩa như sau. Học trực tuyến là “việc tiếp cận và trao đổi thông tin như là một phần của hoạt động dạy học trong khóa học và được truyền tải qua mạng lưới”. Khái niệm học trực tuyến là cách thức bao gồm việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy và học. Người học sử dụng môi trường học trực tuyến không chỉ để tiếp cận thông tin và nội dung khóa học mà còn tương tác và cộng tác với các người khác trong quá trình học tập đó. Smith và Kurthen (2007, trang 457) cho rằng trong dạy học trực tuyến giáo viên không chỉ cung cấp nội dung kiến thức lên trên hệ thống mạng lưới trực tuyến mà còn phải cung cấp các hoạt động học tập hiệu quả ví dụ như các bài luyện trực tuyến, thảo luận và bài đánh giá kiểm tra ngắn. Học trực tuyến đôi khi cũng chỉ đơn giản như sự tương tác qua mục thảo luận (online chatting), nhưng cũng có thể phức tạp khi giáo viên và học sinh thực hiện qua nhiều công cụ trực tuyến. Theo Ke và Xie (2009, trang 136) nhấn mạnh rằng trong môi trường học tập trực tuyến, việc lồng ghép kiến thức qua các công cụ hỗ trợ trực tuyến sẽ giúp cho học sinh thấy hứng thú

hơn trong học tập, giúp cho người học chuyển dần từ giai đoạn nắm bắt kiến thức cơ bản như ghi nhớ những khái niệm, thông hiểu sang giai đoạn cao hơn là hiểu sâu và vận dụng cao. Mặt khác, trong môi trường học tập trực tiếp người học không chỉ là tham gia vào buổi học theo cách thông thường mà còn tích cực, là trung tâm của quá trình học chuyển từ “surface learning” sang “deep learning”. Nói một cách khác, khi giáo viên sử dụng linh hoạt và hiệu quả ứng dụng công nghệ trong dạy học trực tuyến thì người học không chỉ tham gia đơn thuần vào quá trình học một cách thụ động mà sẽ chủ động tương tác, trao đổi để chuyển kiến thức mà được chuyển tải từ việc ghi nhớ thông thường sang việc ngấm sâu vào trí não.

Lợi ích thứ nhất: giúp cho học sinh tham gia tích cực và tiếp nhận kiến thức dễ dàng

Đối với học viên sinh ra trong giai đoạn phát triển công nghệ thông tin như hiện nay thì thực sự họ sẽ cảm thấy hứng thú hơn rất nhiều khi tiết học có sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin. Không chỉ người học cảm thấy hào hứng và có động lực hơn mà còn chủ động tham gia vào quá trình học. Và đó chính là điều mà giáo viên muốn hướng tới: người học chủ động và tích cực trong quá trình học tập. Ngoài ra những nghiên cứu cũng chỉ ra rằng khi người học cảm thấy hứng thú và tích cực tham gia thì họ có thể ghi nhớ và tiếp nhận kiến thức nhanh và lâu hơn so với người học bình thường. Do vậy, khi ứng dụng công nghệ thông tin vào việc học trực tuyến không chỉ giúp người học cảm thấy hứng thú mà còn giúp họ ghi nhớ sâu kiến thức thu nạp được.

Lợi ích thứ hai: Phù hợp với các phong cách học khác nhau

Một điều rất thú vị với việc áp dụng công nghệ trong dạy học trực tuyến đó là nó sẽ đáp ứng được những phong cách học khác nhau của người học. Mỗi người sẽ có cách học khác nhau trong việc tiếp nhận thông tin và kiến thức.

Có rất nhiều phong cách học tập của người học thường được nhắc đến trong các nghiên cứu về phong cách học như: học qua thị giác, học qua thính giác, học hỏi bằng lời nói, học hỏi bằng logic, thiên hướng xã hội... Khi giáo viên nắm rõ được những phong cách học tập riêng của học sinh của mình thì sẽ

tận dụng được ưu điểm của việc ứng dụng công nghệ để việc dạy và học trở nên dễ dàng và phù hợp với nhiều phong cách học tập khác nhau của học sinh. Ví dụ, đối với những người học có khả năng tiếp nhận thông tin tốt qua thị giác thì giáo viên nên sử dụng màu sắc, cách bố trí, việc lập bản đồ tư duy, sơ đồ cũng đặc biệt hữu ích cho nhóm này. Rất nhiều ứng dụng trong dạy học trực tuyến hỗ trợ việc nhấn mạnh thông tin qua màu sắc, sơ đồ và tổ chức sắp xếp thông tin một cách khoa học. Đối với nhóm thiên hướng xã hội, giáo viên có thể thiết kế các hoạt động tương tác theo nhóm nhỏ hai người hoặc ba người để thảo luận trong quá trình học hoặc khi giao các bài tập về nhà. Đối với nhóm người học theo âm nhạc và âm thanh thì rất dễ dàng và tiện lợi cho giáo viên khi tích hợp vào bài dạy của mình âm nhạc và âm thanh phù hợp với nội dung bài học để nhóm học có phong cách này lĩnh hội kiến thức một cách dễ dàng.

Tóm lại, việc giảng dạy trực tuyến có áp dụng ưu điểm của công nghệ thông tin có thể đáp ứng được các phong cách học tập khác nhau của người học theo cách cá nhân hóa. Từ đó, mục tiêu giáo dục đạt được một cách dễ dàng hơn.

Lợi ích thứ ba: khuyến khích sự gắn kết của người học

Trong rất nhiều những lợi ích mà việc ứng dụng công nghệ thông tin mang lại cho lớp học trực tuyến thì một trong những lợi ích cần phải kể đến đó là nó thúc đẩy sự cộng tác của người học. Qua ứng dụng công nghệ thông tin, các ý tưởng, quan điểm có thể được chia sẻ một cách dễ dàng như hình ảnh, tài liệu, việc trao đổi quan điểm được tập hợp dễ dàng nhờ công nghệ. Những sản phẩm học tập của người học có thể được chia sẻ vượt qua giới hạn của lớp học nhỏ bé, sản phẩm ấy có thể là bài thuyết trình, bài sơ đồ tư duy, bài viết luận... có thể được chia sẻ trong khối lớp, trong nhà trường. Mạng internet có thể giúp kết nối học sinh trong một lớp, trong một khối hoặc toàn trường gần với nhau hơn. Từ đó, học sinh có thể học hỏi lẫn nhau hoặc có cảm giác được ghi nhận cho những thành quả của mình.

Lợi ích thứ tư: Cung cấp phản hồi nhanh chóng cho giáo viên

Khi giáo viên có thể tương tác và quản lý học sinh qua việc dạy học trực tuyến thì việc thu thập câu trả lời hoặc phản hồi của học sinh một cách nhanh chóng. Những thông tin được trao đổi hai chiều. Một mặt, giáo viên có thể viết

đánh giá kết quả thực hiện của học sinh một cách nhanh chóng và trực tiếp thông qua các ứng dụng công nghệ. Mặt khác, học sinh có thể thảo luận những vấn đề và mối quan tâm cho giáo viên theo cách tương tự. Ví dụ, giáo viên có thể thu thập ý kiến của học sinh một cách nhanh chóng qua câu hỏi khảo sát và có kết quả ngay lập tức mà không cần mất công tập hợp theo cách truyền thống. Việc này thực sự rất hiệu quả không chỉ cho giáo viên mà cả học sinh.

Lợi ích thứ năm: giúp người học linh hoạt và thích ứng nhanh trong công việc tương lai

Tính linh hoạt và di động đang là một đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn thực hành nghề nghiệp. Học sinh sử dụng công nghệ tốt trong lớp học sẽ thích ứng nhanh với việc sử dụng công nghệ khi đi làm sau này. Ngoài ra, không chỉ kỹ năng số được trau dồi mà người học còn được rèn luyện cả kỹ năng mềm, tư duy phản biện, khả năng nghiên cứu độc lập và thành thạo khi phối hợp sử dụng các công nghệ khác nhau.

Tóm lại, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giảng dạy trực tuyến không chỉ tạo sự hứng thú trong học tập. Bên cạnh đó, các công cụ trong công nghệ giúp giáo viên tổ chức giờ học một cách vui vẻ hiệu quả đạt được những mục tiêu mong muốn đề ra cũng như kích thích sự tò mò hứng thú khám phá kiến thức của người học, tạo bước đệm cho người học phát triển trong tương lai.

Những thách thức liên quan đến việc áp dụng công nghệ trong dạy học trực tuyến

Dạy học trực tuyến trong giai đoạn này thì không còn mới mẻ kể từ khi có sự bùng nổ của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, việc dạy từ xa đối với tất cả học sinh trong một thời gian dài (hơn một học kỳ) thì chắc chắn là một thách thức lớn đối với cả người dạy và người học. Việc thành công của lớp học trực tuyến trong giai đoạn Covid-19 phải phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Giáo viên nhận thức được rất rõ sự quan trọng và lợi ích của công nghệ trong việc hỗ trợ việc học trực tuyến. Chính vì thế, để đạt được hiệu quả tối đa, trước khi áp dụng công nghệ trong dạy học trực tuyến, giáo viên cần phải tập trung vào phương pháp giảng dạy, tìm ra cách thức để học sinh nắm được kiến thức hiệu quả nhất thay

vì chỉ là việc áp dụng công nghệ thông tin mà chưa thấy được hiệu quả với nội dung bài dạy. Do đó, giáo viên cần tinh tế và cẩn trọng trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến để có kết quả tốt nhất trong giảng dạy của mình.

Có hai thách thức mà giáo viên phải đối mặt khi nỗ lực áp dụng công nghệ thông tin trong giờ dạy. Những thách thức này bao gồm cả thách thức chủ quan và khách quan. Những thách thức khách quan là sự khó khăn trong truy cập, tiếp cận ứng dụng công nghệ, việc chưa được đào tạo đầy đủ về ứng dụng công nghệ thông tin, thiếu sự hỗ trợ về công nghệ hoặc việc áp dụng công nghệ chưa thành thạo. Những thách thức chủ quan liên quan đến chính giáo viên, đó là sự tin tưởng và kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin của họ. Những thách thức này bao gồm thái độ và niềm tin của giáo viên trong việc áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin, cùng với sự tự tin về kỹ năng và kiến thức của họ trong lĩnh vực này.

Một vài điều hiểu chưa đúng về sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học

- Ngộ nhận sử dụng công nghệ thông tin sẽ giúp học sinh tiếp thu được nhiều kiến thức hơn.

Giáo viên khi thiết kế giảng dạy học luôn cố gắng đưa thật nhiều ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng của mình bao gồm các yếu tố rất tích cực như hoạt hình, video chuyển động, đồ họa đầy màu sắc hiển thị, âm thanh nền, âm nhạc.

Ngược lại, với vai trò là người tiếp nhận kiến thức học sinh cảm thấy quá tải trước những ứng dụng công nghệ thông tin và thông tin mà giáo viên truyền đạt. Một số nội dung khi cố gượng ép để cho vào nội dung bài dạy sẽ trở nên không liên quan hoặc gây phiền nhiễu và trở nên dư thừa. Theo Mayer đã mô tả trong nghiên cứu của mình, việc đưa ra các bằng chứng rằng những ứng dụng công nghệ thông tin được lồng ghép trong bài học bao gồm cả trực quan và giải thích của giáo viên có vẻ làm quá tải bộ nhớ làm việc của học sinh. Về lâu dài, việc áp dụng công nghệ thông tin không hợp lý này còn làm giảm hiệu quả học tập của học sinh

Các nguồn thông tin trên mạng Internet là một thế giới thông tin hỗn tạp. Do đó, giáo viên cần hướng dẫn học sinh xác định đúng các nguồn thông tin phù hợp, cũng như nhận diện được những nguồn không đáng tin cậy. Bên cạnh đó, giáo viên cần định hướng sử dụng, khai thác và chuyển hoá các nguồn thông tin dữ liệu chất lượng.

- Ngộ nhận sử dụng công nghệ thông tin sẽ giúp học sinh hứng thú hơn với bài học.

Trong các nghiên cứu gần đây, các nhà giáo dục cũng hoài nghi về việc dạy học trên nền tảng công nghệ thông tin liệu có tạo thêm nhiều động lực, hứng thu cho học sinh so với cách dạy học truyền thống với giáo viên dạy trực tiếp. Ban đầu, so với việc dạy học trực tiếp, việc áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tiếp tạo ra điểm khác biệt và lôi cuốn học sinh vì bài giảng trực tuyến có ưu điểm như: dễ dàng truy cập, linh hoạt thời gian, không bị kiểm soát cá nhân, có thể tạm dừng và di chuyển giữa các phần. Tuy nhiên không hẳn điều này sẽ dẫn đến việc học sinh sẽ học nhiều hơn trong môi trường công nghệ thông tin. Nói cách khác, giáo viên có thể sử dụng công nghệ thông tin như một cách thu hút học sinh vào bài dạy nhưng không đồng nghĩa sẽ hấp dẫn học sinh suốt bài học, cũng như trong một thời gian dài học trực tuyến. Trong quá trình học, học sinh có thể bị phân tán, mất tập trung. Học sinh thường có xu hướng bị giảm tập trung khi học với máy tính bàn, máy tính bảng hay điện thoại thông minh. Học sinh rất dễ sử dụng các thiết bị này với mục đích ngoài học tập như chơi game, nghe nhạc hoặc sử dụng các mạng xã hội. Do đó, để hạn chế việc mất tập trung này, giáo viên cần đưa ra các quy định và hướng dẫn học sinh tuân thủ các nguyên tắc sử dụng máy tính trong giờ học. Giáo viên cũng cần có các cách để theo dõi được học sinh có chú ý, tham gia vào bài giảng hay không.

2.2.ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

2.2.1. Ứng dụng Padlet (www.padlet.com)

Padlet là trang web/ ứng dụng được ví như là một tấm bảng trong lớp học. Điều khiến cho Padlet trở thành ứng dụng đặc biệt là nó cho phép người dùng

thêm văn bản, hình ảnh, video, đường dẫn, ý tưởng và nhiều tiện ích khác lên tấm bảng này. Ngoài ra, những nội dung được thể hiện trên padlet có thể được chia sẻ đến lớp học hoặc nhóm học vô cùng dễ dàng. Padlet là ứng dụng phù hợp với giáo viên trong giai đoạn dạy học trực tuyến để xây dựng nội dung bài học và nhất là các học sinh có thể dùng để họp nhóm, lên ý tưởng sáng tạo và trình bày trên ứng dụng này.

Ứng dụng này có các ưu điểm như sau:

- Sở hữu giao diện đẹp mắt, đơn giản dễ sử dụng
- Giúp giáo viên xây dựng nội dung bài học thú vị hơn
- Tương thích trên hầu hết các thiết bị bao gồm: điện thoại, máy tính bàn, máy tính bảng,

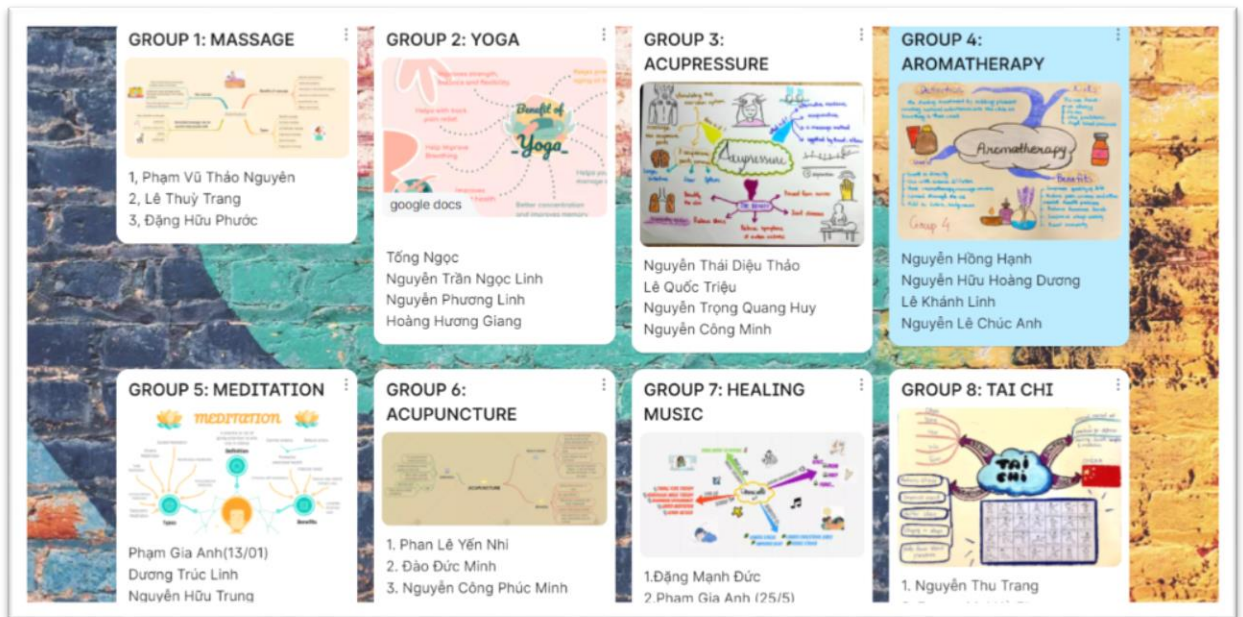
- Đăng kí tài khoản miễn phí

Đó là lý do tại sao nhiều giáo viên lựa chọn sử dụng Padlet – công cụ bảng thông báo kỹ thuật số.

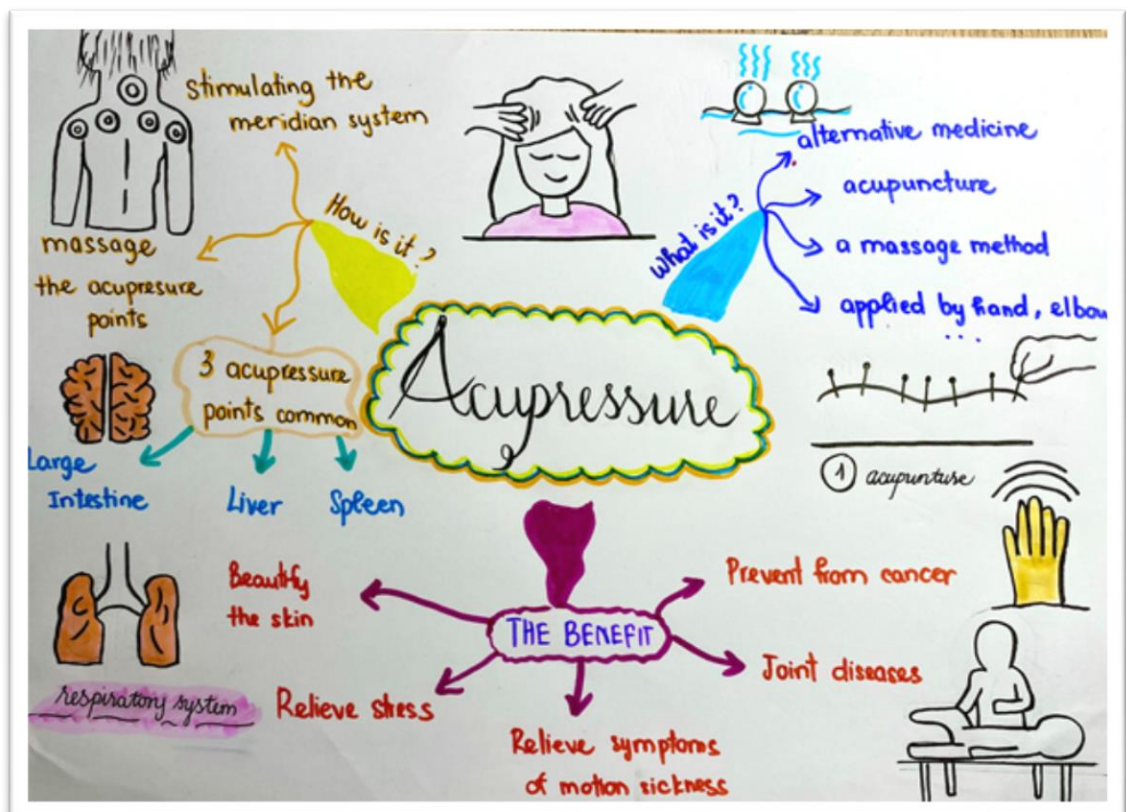
Trong các bài dạy trực tuyến, tôi đã ứng dụng padlet vào các bài giảng của mình như qua hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân, trao đổi thảo luận và trong các bài tập về nhà.

Ứng dụng Padlet trong hoạt động nhóm

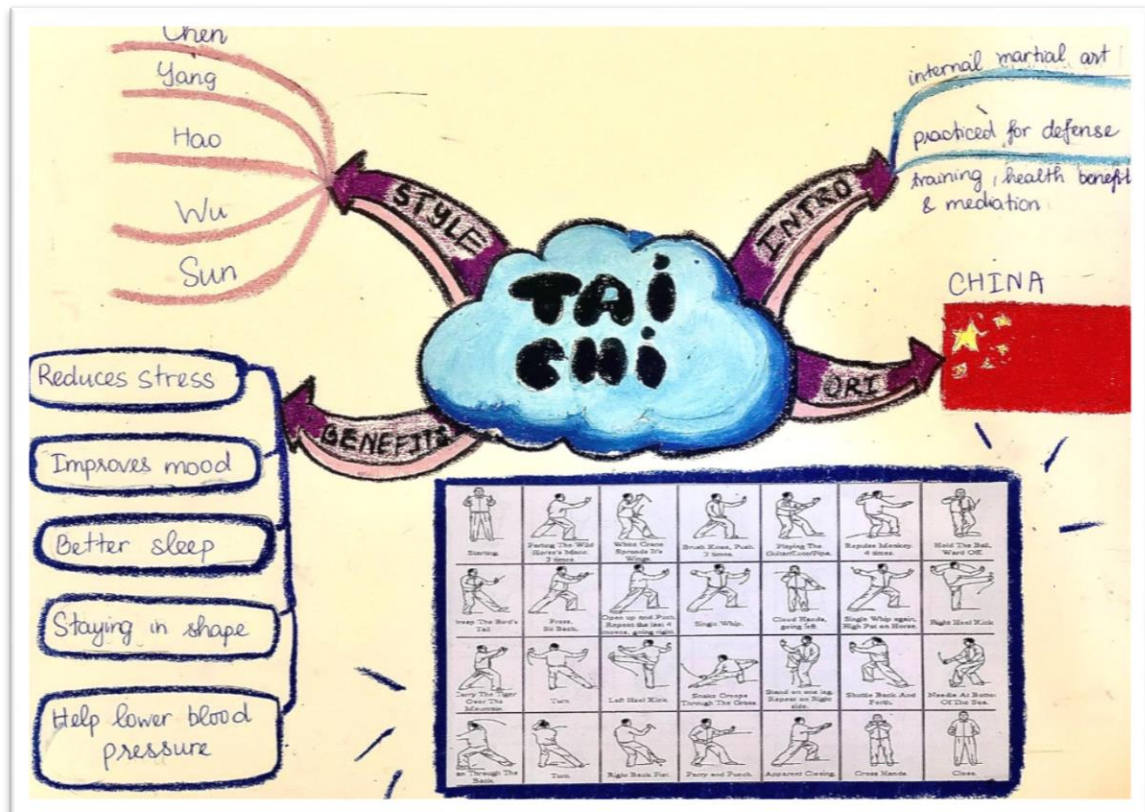
Trong tiết học kỹ năng đọc, bài 2 “Reading: Acupuncture”, tôi đã ứng dụng Padlet vào phần post-reading. Trong phần này, các học sinh sẽ chuẩn bị trước phần tìm hiểu thông tin về các cách điều trị bệnh. Tôi chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm gồm 3-4 học sinh. Các con tự tìm tài liệu, đọc và phân tích tài liệu về một trong những cách trị liệu. Sau đó, các con cùng nhau tổng hợp thông tin, vẽ sơ đồ tư duy để tóm tắt nội dung tìm hiểu. Các con cùng thảo luận và thuyết trình nội dung đó trong nhóm. Các con có thể trao đổi với giáo viên để định hướng về nội dung sát với yêu cầu đưa ra. Sau khi hoàn thành, các nhóm nộp bài trên padlet. Ở phần post-reading trong tiết học, giáo viên gọi ngẫu nhiên các nhóm để trình bày trong khoảng 2 phút. Sau đó, các thành viên trong lớp góp ý và giáo viên đưa nhận xét và chấm điểm cho phần trình bày đó.



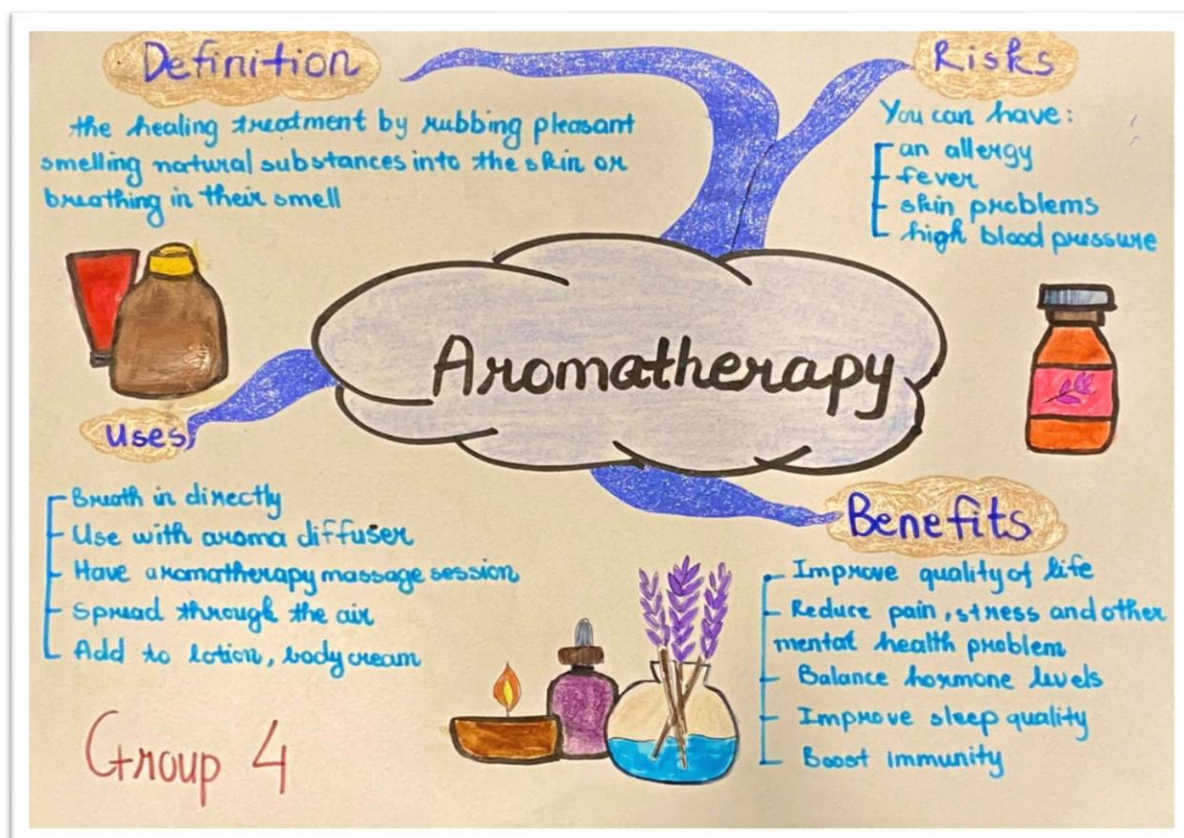
Sản phẩm của các nhóm trên Padlet



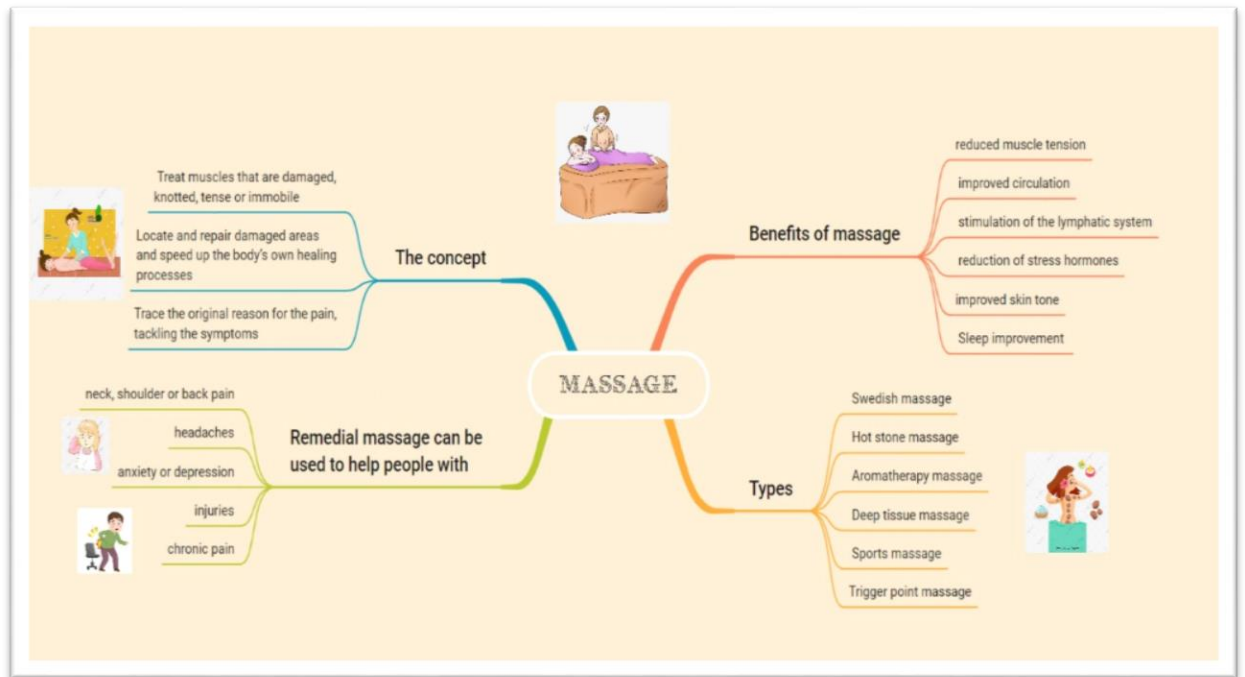
Nhóm 1 – chủ đề: Acupressure (bấm huyệt)



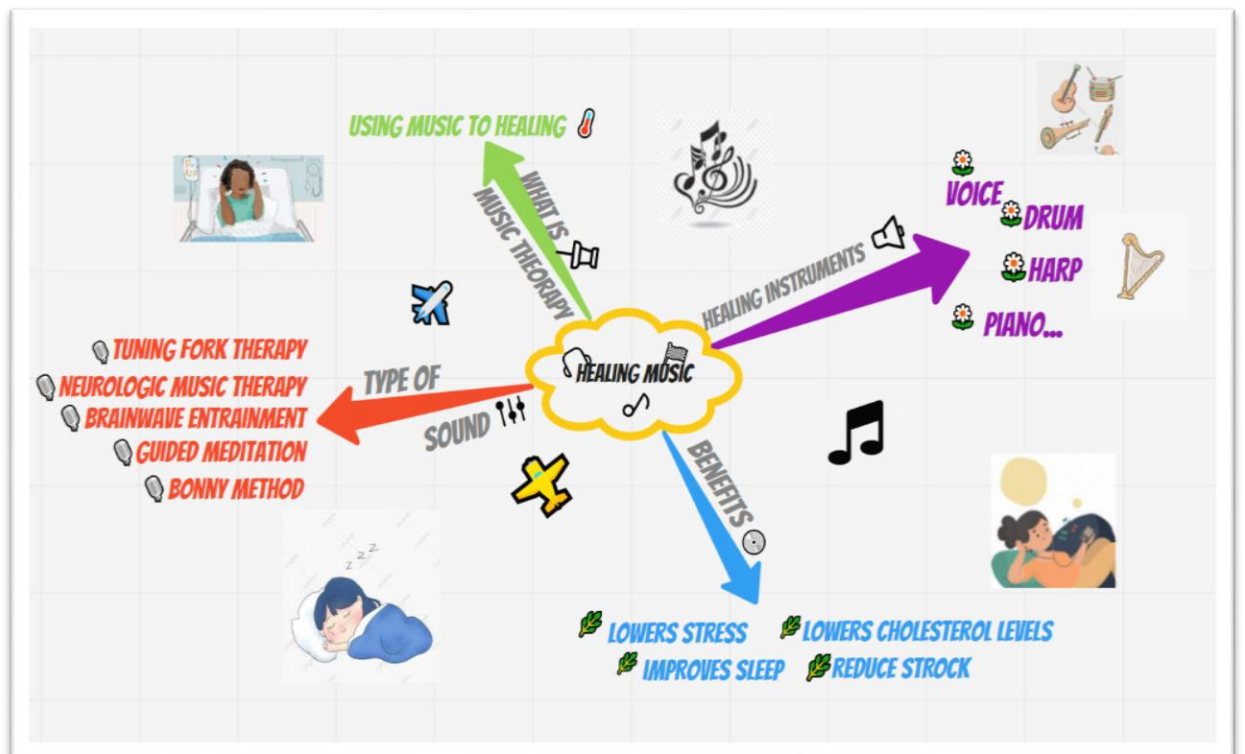
Nhóm 2 – Chủ đề: Tai Chi



Nhóm 3 – Chủ đề: Aromatherapy (Cách trị liệu bằng mùi hương)



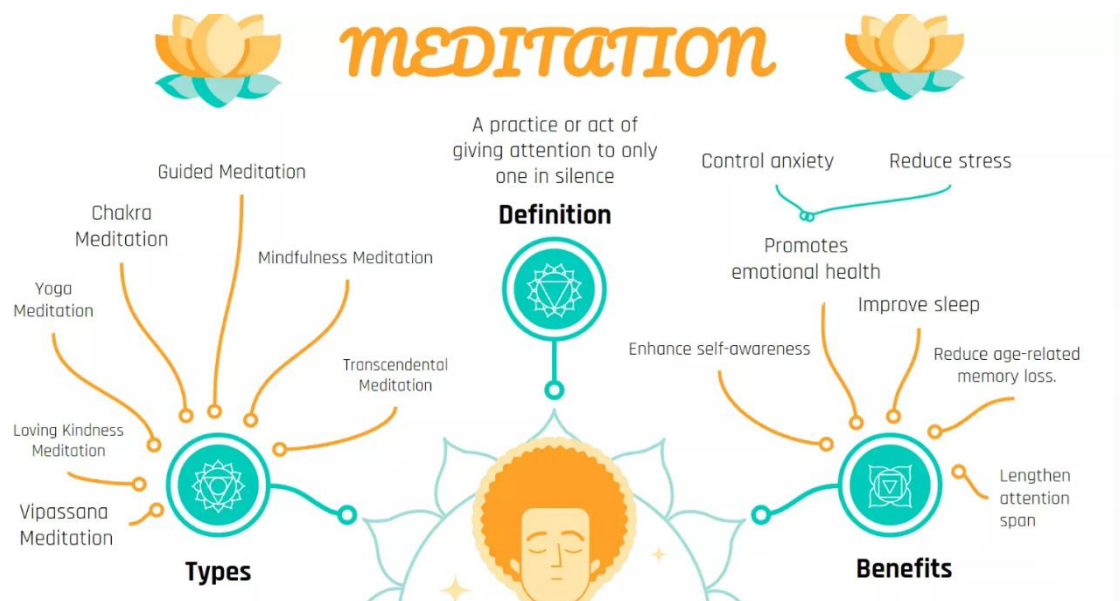
Nhóm 4 – Chủ đề: Massage



Nhóm 5 – Chủ đề: Healing Music



Nhóm 6 – Chủ đề: Yoga

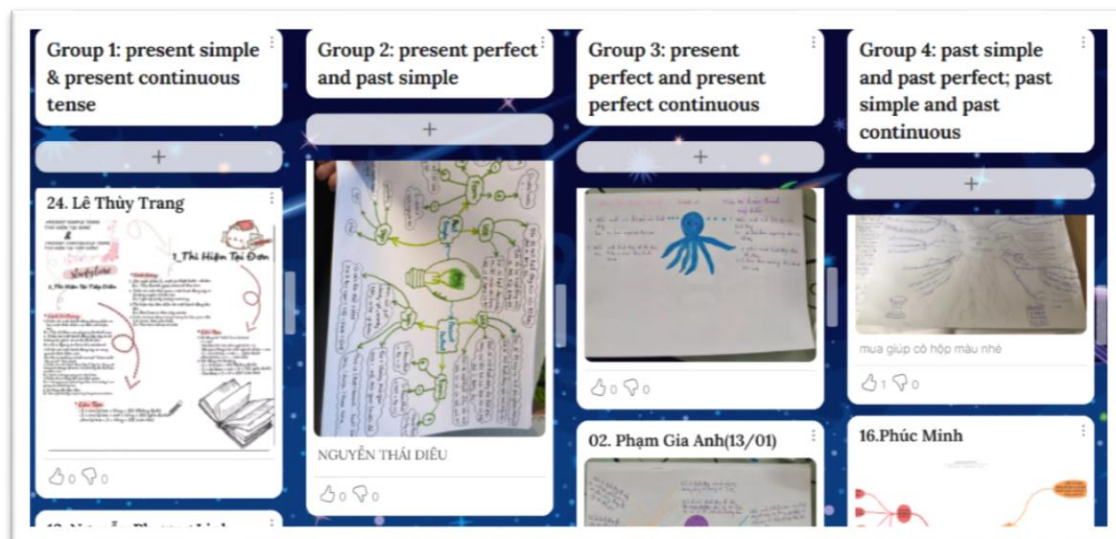


Nhóm 7 – Chủ đề: Meditation

Ứng dụng Padlet trong hoạt động cá nhân

Ngoài việc ứng dụng Padlet trong hoạt động nhóm – thảo luận và thuyết trình, tôi cũng sử dụng ứng dụng này trong hoạt động cá nhân. Một trong những hoạt động tôi áp dụng đó là tổng hợp kiến thức ngữ pháp qua sơ đồ tư duy và

nộp bài trên Padlet. Trong chương trình lớp 10, các con học về thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn. Để giúp học sinh tổng hợp được kiến thức và ghi nhớ lâu, tôi đã giao cho các học sinh nhiệm vụ phân biệt một số nhóm thì trong tiếng anh mà dễ bị nhầm lẫn. Các con xem lại tài liệu, tìm hiểu kỹ và tổng hợp qua sơ đồ tư duy.



Các bài được nộp trên Padlet – lớp 10D2



Các bài được nộp trên Padlet – lớp 10D2

Group 1: present simple & present continuous

Group 2: present perfect & present perfect continuous

Group 3: present perfect & past simple

Group 4: past simple & past continuous; past simple & past perfect

Kỳ Anh

thành viên tổ 2 10A1

Boys: ☐ Lê Văn Sơn, ☐ Lê Văn Minh, ☐ Lê Văn Hưng, ☐ Lê Văn Cường

Girls: ☐ Nguyễn Thị Ngọc, ☐ Nguyễn Thị Hương, ☐ Nguyễn Thị Trang, ☐ Nguyễn Thị Lan

Present perfect 10A1 tổ 2

quá khứ đơn-tổ 3

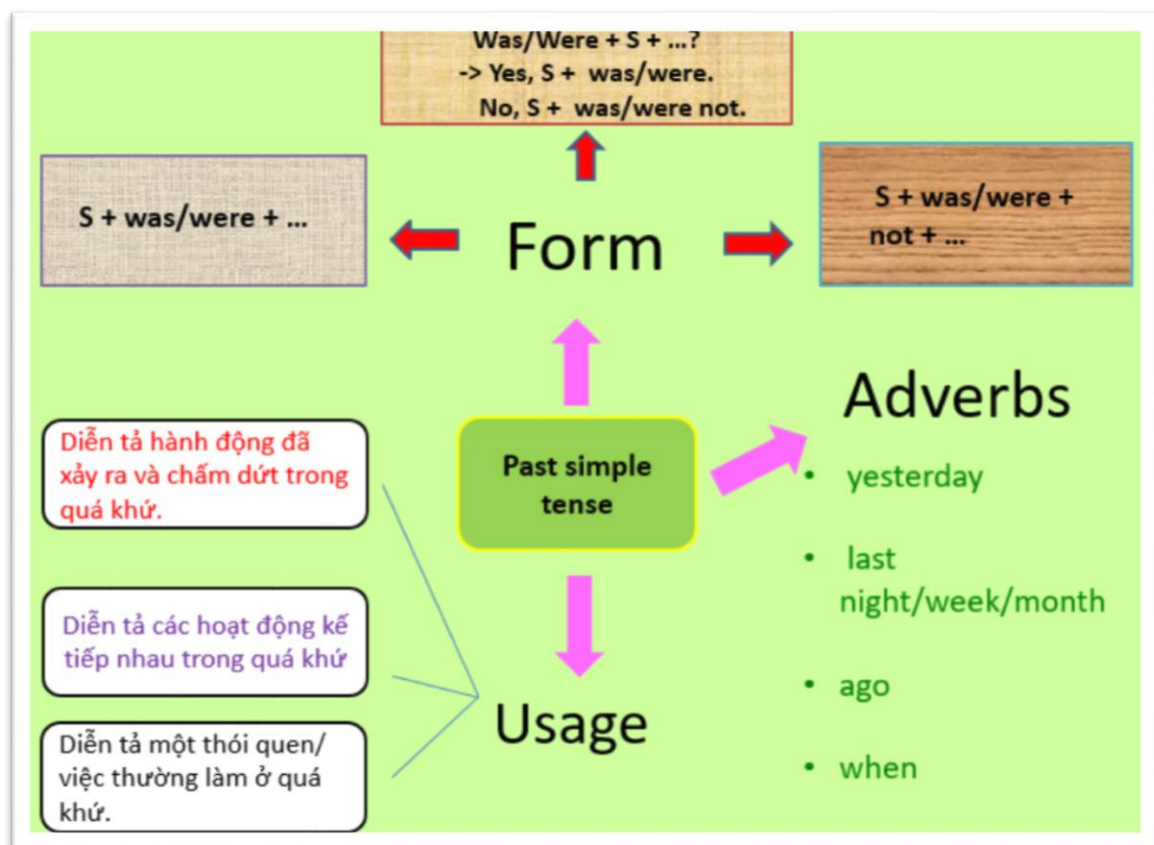
hiện tại hoàn thành-tổ 3

tổ 4 nộp bài past perfect a

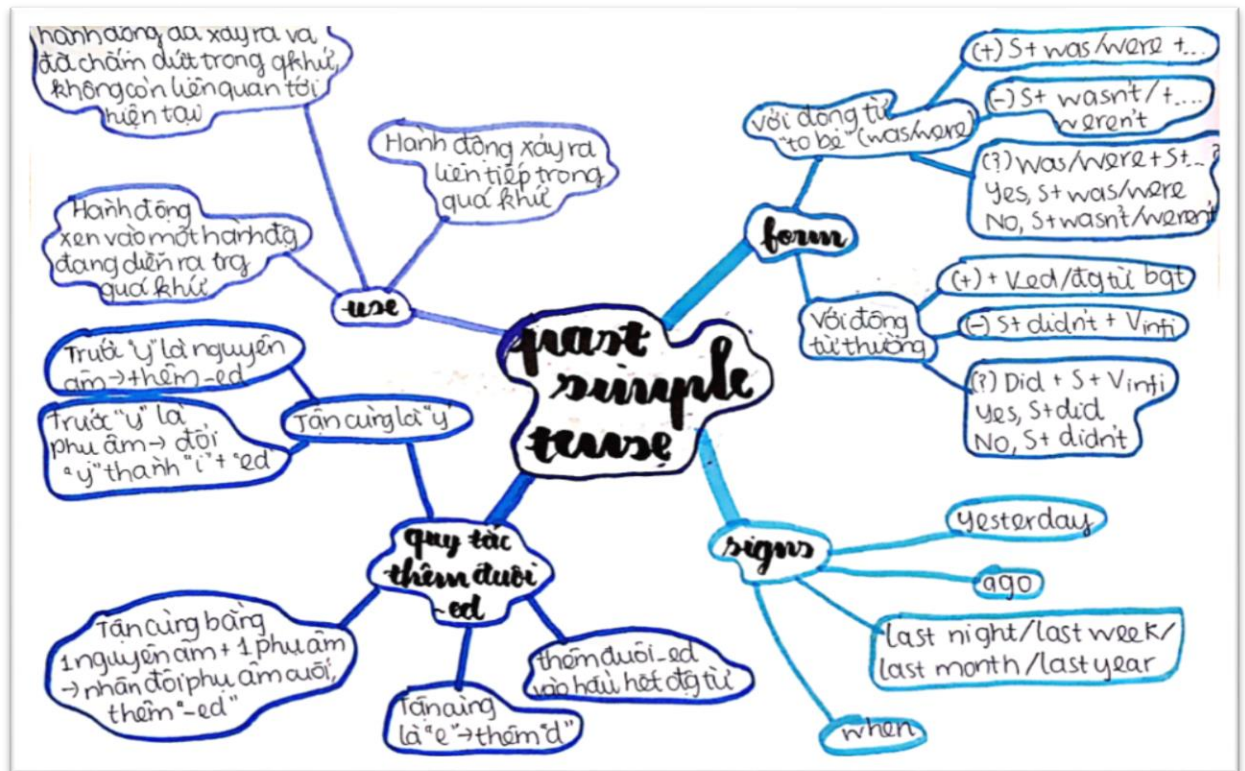
Tổ 4 bài past simple a

* bổ sung phần to be

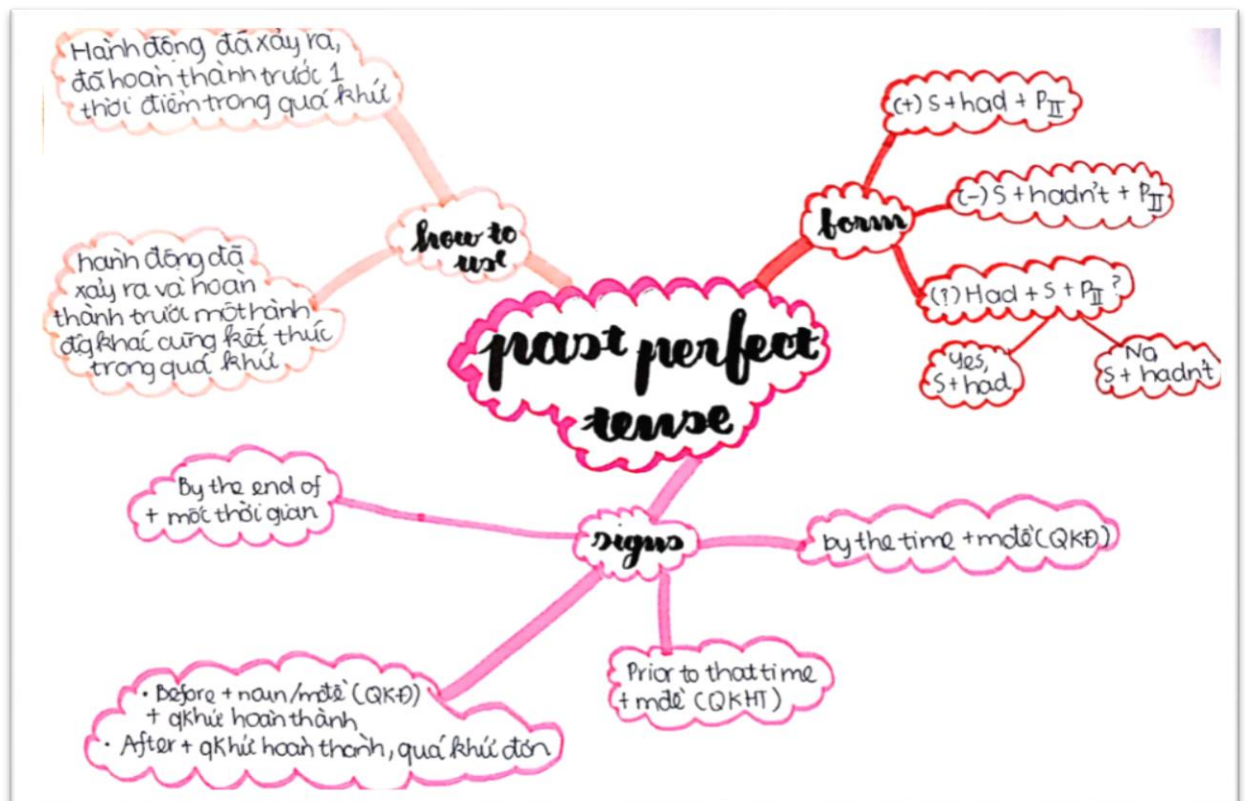
Các bài được nộp trên Padlet – lớp 10A1



Sơ đồ tư duy về thì quá khứ đơn – học sinh Anh Thư lớp 10A1



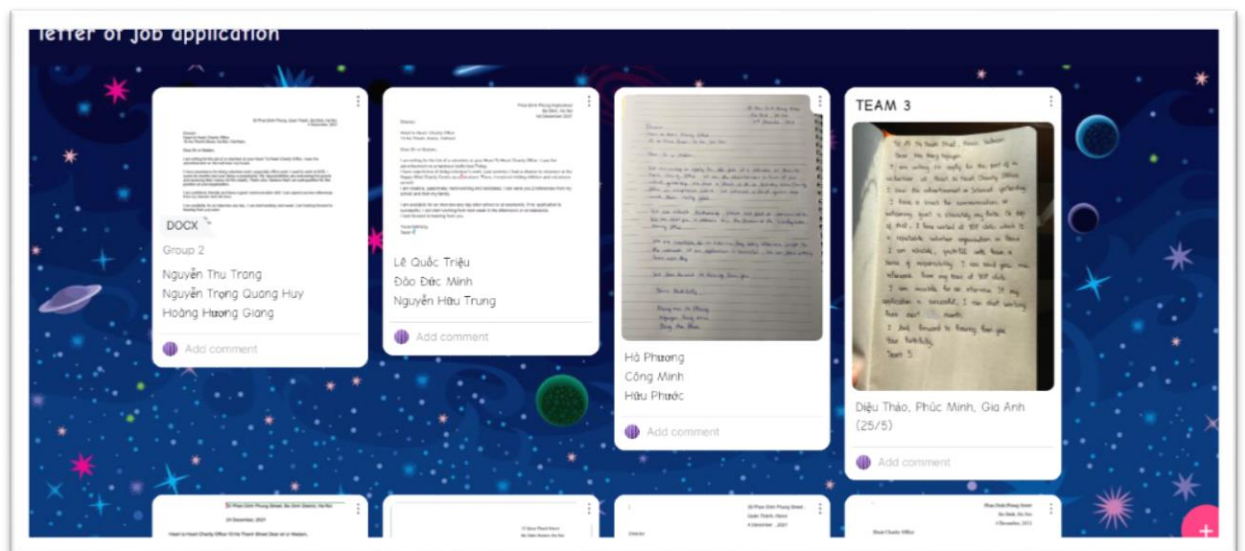
Sơ đồ tư duy về thì quá khứ đơn – học sinh Phan Yên Nhi lớp 10A1



Sơ đồ tư duy về thì hiện tại hoàn thành – học sinh Phan Yên Nhi lớp 10A1

Ứng dụng Padlet trong hoạt động cá nhân/ hoạt động nhóm – kĩ năng viết

Padlet cũng là một ứng dụng hay và phù hợp trong kĩ năng viết cá nhân trong tiết học viết. Trên ứng dụng này, học sinh có thể làm bài trực tiếp và đăng bài trên cùng một trang. Do đó, các học sinh sau khi hoàn thiện bài viết có thể tham khảo các bài viết của các bạn trong nhóm, đưa ra nhận xét, góp ý. Giáo viên cũng có thể nhận xét và góp ý cho từng bài viết dễ dàng. Ngoài ra, giáo viên cũng có thể kiểm soát được các bạn tham gia và nộp bài dựa vào phần tổng hợp của trang Padlet trong thời gian nhất định của tiết học. Trong bài 4 tiết học viết – Writing an application letter for volunteer work (Viết đơn ứng tuyển cho hoạt động tình nguyện) của chương trình Tiếng Anh lớp 10, tôi đã sử dụng ứng dụng Padlet cho các con viết bài nhóm, nộp bài trong tiết học. Mỗi nhóm có 10 phút để hoàn thành bài viết và đăng trên trang Padlet. Sau đó, giáo viên chọn ra một vài bài để nhận xét, góp ý.



Các bài viết theo nhóm của lớp 10D2

2.2.2. Ứng dụng classdojo

Classdojo là công cụ yêu thích của rất nhiều giáo viên trên thế giới. Ứng dụng Classdojo đặc biệt hữu ích cho giáo viên trong việc quản lý lớp học, rèn

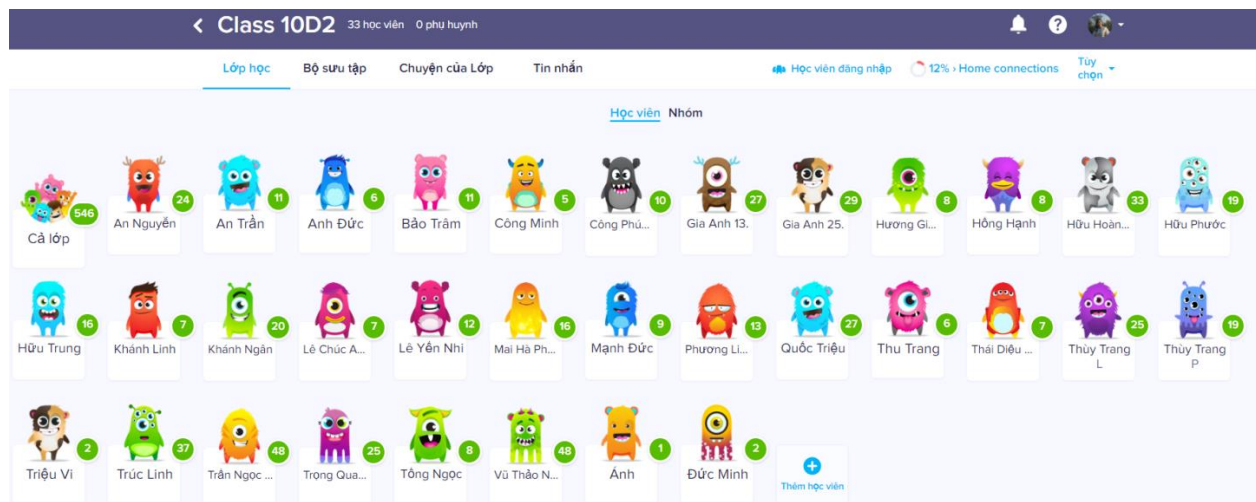
luyện nền nếp cho học sinh. Trên Classdojo, chúng ta sẽ có một lớp học ảo có tên từng học sinh trong lớp. Sau đây là một số tính năng hữu ích mà Classdojo mang lại.

- Xây dựng nền nếp thông qua các hoạt động khen thưởng hay trừ điểm thi đua trên hệ thống. Trên ứng dụng này, giáo viên có thể tạo ra đầy đủ các nội quy, các hình thức khuyến khích, thưởng phạt. Và mỗi lần giáo viên khen thưởng hay nhắc nhở học sinh thì thông tin này sẽ hiện thị trên điện thoại của học sinh cũng như của phụ huynh khi giáo viên đặt chế độ kết nối. Với phần mềm Classdojo, giáo viên có thể đặt các chế độ để khuyến khích việc tham gia phát biểu bài của học sinh như: hăng hái phát biểu ý kiến, nộp bài và làm bài đủ... Mỗi lần học sinh thực hiện được những việc trên, học sinh sẽ được cộng một số điểm quy định. Mặt khác, giáo viên cũng đặt ra các quy định cho các hành vi như không làm bài về nhà, không hoạt động trong nhóm, vào lớp muộn... Khi học sinh vi phạm thì đều bị trừ một số điểm nhất định. Như vậy sau một tuần hay một tháng giáo viên sẽ tổng hợp lại xem em nào có số điểm cao nhất. Từ đó giáo viên có cách khen thưởng để khích lệ tinh thần học tập của học sinh như vinh danh, tặng quà. Còn những bạn chưa đạt được nhiều điểm cao thì từ đó rút kinh nghiệm để các tuần sau cố gắng hơn.

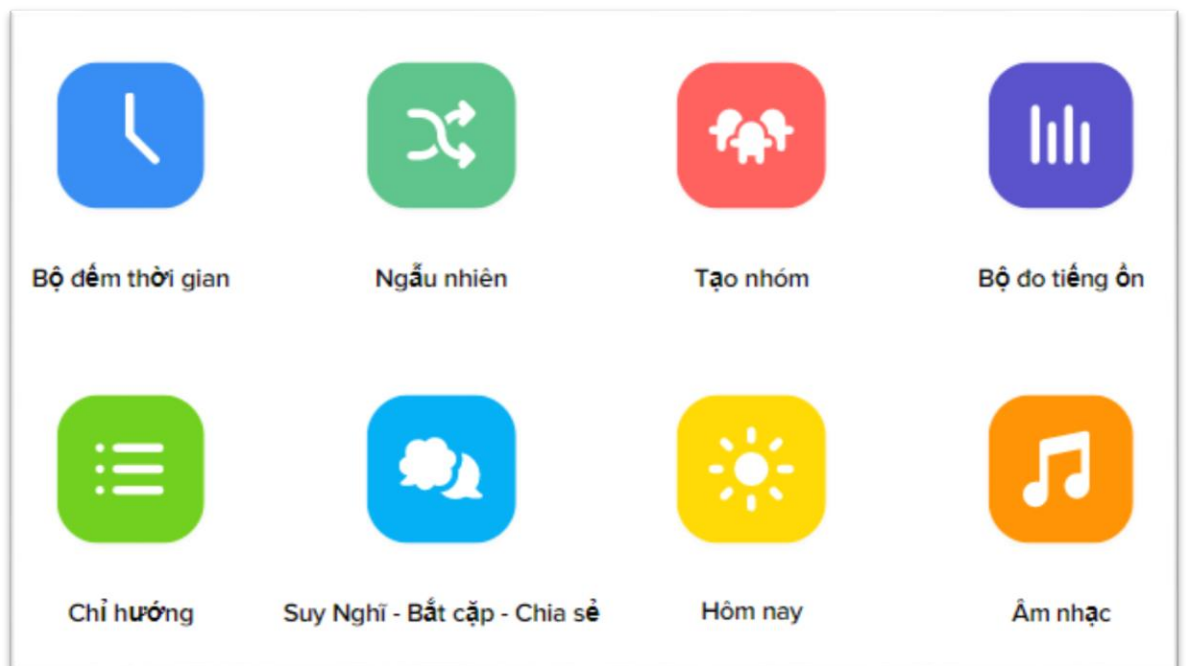
- Tạo ra một mạng xã hội dành riêng cho lớp

Giáo viên có thể cập nhật các hoạt động hằng ngày của lớp, có thể liên lạc với từng phụ huynh qua chức năng nhắn tin. Từ đó, phụ huynh có thể cập nhật việc học tập của con trên lớp.

- Các tính năng hữu ích: Classdojo có những tính năng hữu ích giúp giáo viên áp dụng dễ dàng trong buổi học như chọn tên ngẫu nhiên, tạo đồng hồ đếm ngược, trình chiếu nội dung nhanh chóng....



Các số điểm của học sinh tích lũy được hiển thị trên trang Classdojo



Các ứng dụng khác của Classdojo



Các tiêu chí tích cực khuyến khích học sinh



Các tiêu chí bị trừ điểm

2.2.3. Ứng dụng Quizlet.com

Quizlet là một trang web và ứng dụng để học các từ vựng, khái niệm và thuật ngữ thông qua các thẻ từ và những trò chơi thú vị, giúp người học dễ nhớ, nhớ lâu hơn. Nó mang đến cho người dùng cơ hội học tập từ vựng gần như vô hạn. Trong các tiết học, giáo viên có thể ứng dụng quizlet trong việc dạy từ vựng, ôn tập từ, kiểm tra... Quizlet mang đến cho người dùng một phương pháp học tập mới mẻ và thông minh. Từ đó, tạo hứng khởi cho học sinh khi học từ vựng và ôn tập từ cũng như giúp cho giáo viên linh hoạt được các hoạt động về từ mới, tạo không khí học tập vui vẻ và hiệu quả. Trong quá trình dạy, tôi có áp dụng Quizlet trong một số tiết học. Dưới đây là một số hình ảnh tôi đã áp dụng trong tiết học kỹ năng đọc, unit 2 của chương trình lớp 10.



Hoạt động luyện tập từ vựng qua thẻ từ
được áp dụng trong bài 2 – kỹ năng đọc

Định nghĩa

sự phòng ngừa



Chọn thuật ngữ đúng

1 alternative

2 precaution

3 treatment

4 side effect

Hoạt động luyện tập từ vựng

[Trở về](#)

 **Kiểm tra**



NHẬP ĐÁP ÁN CỦA BẠN

2. làm dịu

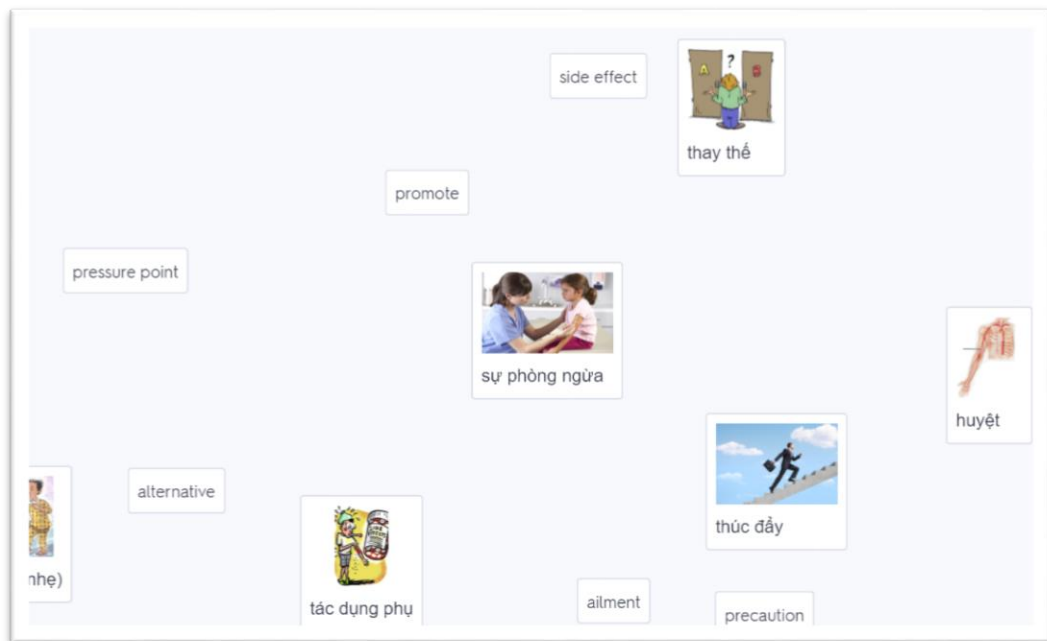



NHẬP ĐÁP ÁN CỦA BẠN

3. thay thế



Hoạt động kiểm tra từ vựng



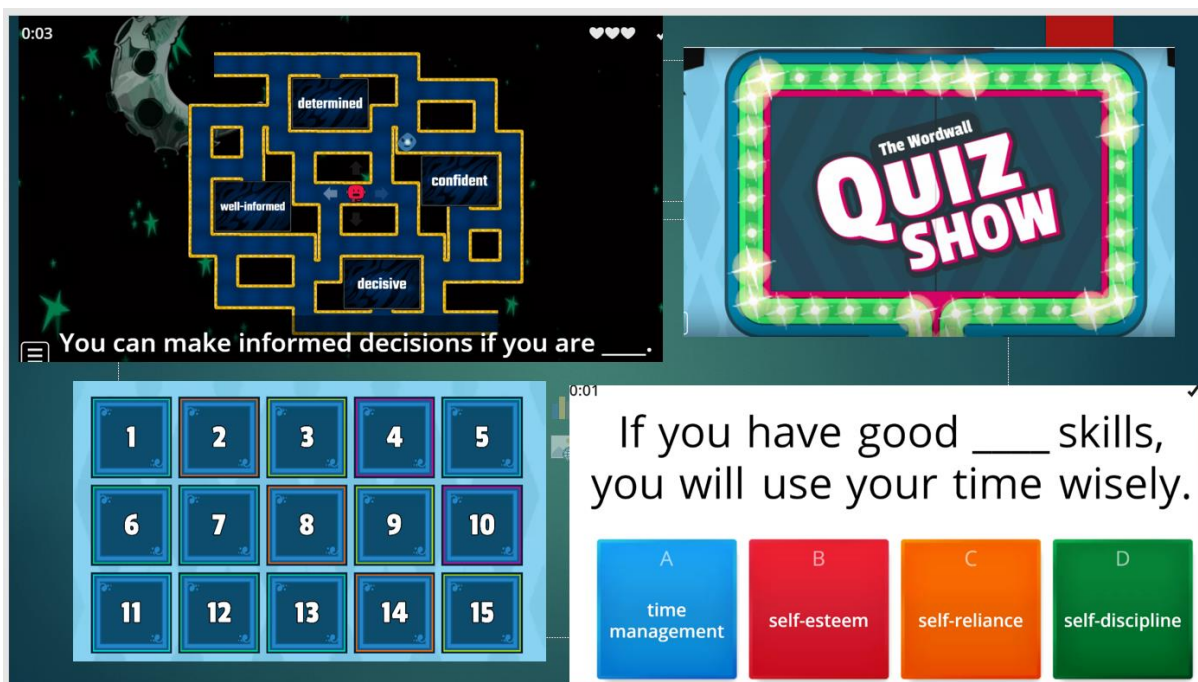
Hoạt động kiểm tra từ vựng



Hoạt động trò chơi trực tuyến – ôn tập từ vựng

2.2.4. Ứng dụng wordwall

Wordwall là một ứng dụng hỗ trợ học tập và dạy học online, giúp giáo viên thiết kế các hoạt động thực hành đa dạng cho lớp học. Nói một cách đơn giản, đây là một bộ công cụ học tập được thiết kế sẵn, trong đó bạn chỉ cần nhập nội dung phù hợp với loại hoạt động mình muốn để tạo ra các bài tập tương tác cho học sinh. Dưới đây là hình ảnh một số hoạt động – trò chơi tôi đã thiết kế và áp dụng trong tiết học.



2.2.5. Ứng dụng azota

Azota là ứng dụng giao và chấm bài tập trực tuyến, được sáng tạo ra để làm nhiệm vụ hỗ trợ các thầy cô giáo khi muốn kiểm tra hiệu quả học tập của học sinh. Một số ưu điểm của azota khi sử dụng:

- **Tiết kiệm thời gian giao và chấm bài**

Thay vì thu phiếu để chấm, giáo viên có thể nhắc học sinh nộp bài bằng cách chụp ảnh bài tập rồi gửi qua ứng dụng, giáo viên có thể chấm và báo điểm trực tiếp trên đó. Việc này cũng có thể áp dụng rất hiệu quả trong giai đoạn học trực tuyến.

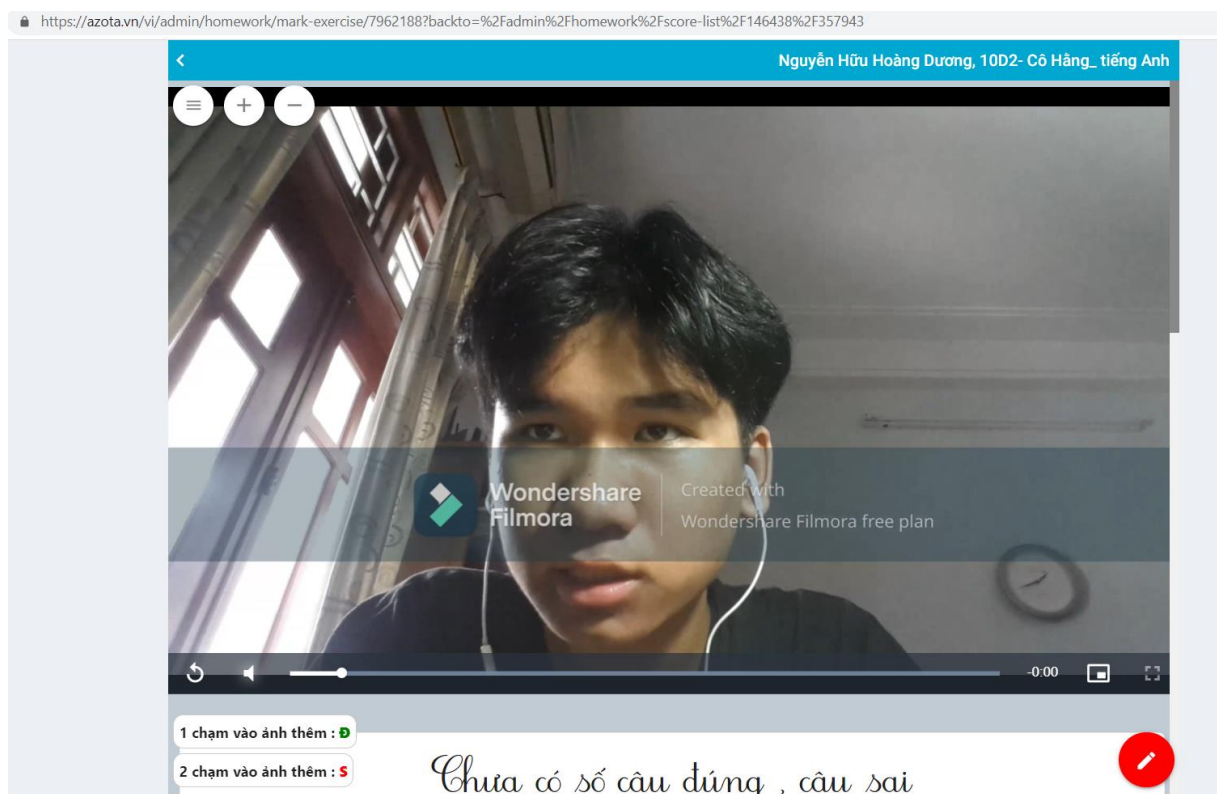
- **Thao tác đơn giản**

Nền tảng cũng như ứng dụng Azota đều được thiết kế đơn giản, giao diện dễ nhìn, dễ dùng, ít thao tác để phù hợp với tất cả mọi người.

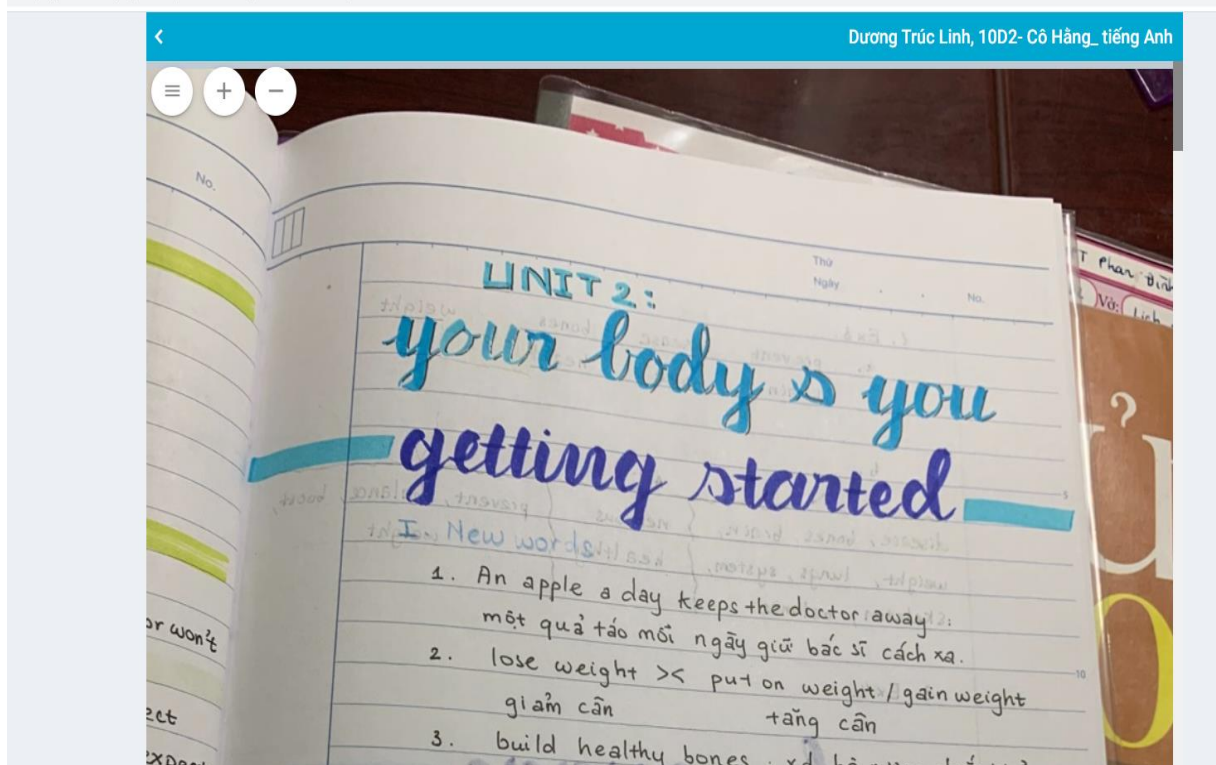
- **Thống kê và theo dõi kết quả học tập**

Cha mẹ học sinh có thể theo dõi kết quả của học sinh thông qua lịch sử học tập. Hệ thống sẽ lưu lại điểm số, quá trình làm bài, nộp bài của từng học sinh. Giáo viên cũng có thể tra cứu, tải báo cáo thống kê để về máy để đánh giá hoặc lưu trữ trên hệ thống.

Dưới đây là một số hình ảnh trên hệ thống azota mà tôi đã áp dụng để thu thập bài tập về nhà của học sinh, bài nói, bài viết, và vở ghi chép.



Bài nói của học sinh nộp qua ứng dụng



Vở ghi chép của học sinh được nộp qua ứng dụng

2.2.6. Ứng dụng liveworksheet.com

Time left: 3 min

Unit 2: Your body and you

Reading: Acupuncture

Exercise 1: Drag and drop the correct words/ phrases with the pictures.



soresness



needle



yin and yang



acupuncture

Exercise 2: Fill in the blanks with the correct given words/ phrases

Phiếu bài trực tuyến trên liveworksheet.com

10/10 **Unit 2: Your body and you**
Learning: Acupuncture

Exercise 1: Drag and drop the correct words/ phrases with the pictures.



acupuncture



yin and yang



needle



soreness

Exercise 2: Fill in the blanks with the correct given words/ phrases.

ease
ailment
treatment
precautions

- If you've got a rash or a persistent cough, you can call that an ailment
- Chronic back pain may not respond to treatment

Điểm số của học sinh được hiện thị sau khi hoàn thành phiếu

2.2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.2.1. Cơ sở lý thuyết phương pháp nghiên cứu định lượng

Khi thực hiện nghiên cứu, các nhà nghiên cứu thường áp dụng cách nghiên cứu mà phản ánh được mục đích nghiên cứu và thấy được bản chất của số liệu thu thập được cũng như các công cụ để thu thập dữ liệu. Trong khi các nhà nghiên cứu khoa học tự nhiên thường áp dụng phương pháp nghiên cứu định lượng thì các nhà nghiên cứu xã hội lại sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính. Vì khi nghiên cứu các vấn đề xã hội, các nhà nghiên cứu thấy rằng kết quả của nghiên cứu bị tác động bởi ngoại cảnh, bởi các tác động chủ quan cũng như cách nhìn nhận và thái độ của đối tượng tham gia nghiên cứu. Một điều quan trọng là phương pháp định tính giúp giải quyết nhược điểm của phương pháp định lượng vì người thực hiện nghiên cứu có thể nắm rõ được suy nghĩ và thái độ của đối tượng nghiên cứu (Bryman, 2006).

2.2.2. Nghiên cứu hành động (action research)

Trong nghiên cứu này, tác giả áp dụng một trong những loại nghiên cứu định tính là nghiên cứu hành động – là một chu trình lặp đi lặp lại từ các bước

quan sát, lên kế hoạch, thực hiện và đánh giá (Dahlberg và McCaig -2010). Trong quá trình dạy học, có những vấn đề nảy sinh đòi hỏi người dạy cần phải tiến hành các biện pháp để cải thiện tình hình giúp cho việc dạy và học trở nên tốt hơn.

Trong nghiên cứu này, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến là khá mới mẻ đối với học sinh lớp 10 của trường THPT Phan Đình Phùng vì học sinh chủ yếu quen với cách học truyền thống – có thầy cô dạy trực tiếp trên lớp. Bên cạnh đó, lợi ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến cũng chưa rõ ràng đối với giáo viên và học sinh nên nghiên cứu này được thực hiện để tìm hiểu liệu việc sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin có khơi gợi hứng thú trong việc học của học sinh và việc sử dụng ứng dụng có đạt được hiệu quả như mong muốn cho giáo viên và học sinh.

2.3. THU THẬP SỐ LIỆU

Công cụ thu thập số liệu được sử dụng là phiếu khảo sát.

2.3.1. Phiếu khảo sát

Phiếu khảo sát giúp người nghiên cứu thu thập được số liệu với nhiều đối tượng nghiên cứu và đem lại sự tiện lợi cho đối tượng nghiên cứu vì họ chỉ chọn một lựa chọn phù hợp hoặc viết vài từ quan trọng để thể hiện qua điểm của mình. Ngoài ra, theo Sandelowski (2000) phiếu khảo sát còn giúp người nghiên cứu có được những thông tin mà trước đó chưa nghĩ đến. Trong nghiên cứu này phiếu khảo sát được phát cho học sinh vào thời điểm cuối của nghiên cứu nhằm tìm hiểu thái độ và quan điểm của học sinh về việc học trực tuyến với ứng dụng công nghệ thông tin. Phiếu khảo sát được thiết kế với các lựa chọn theo dạng thước đo Likert để học sinh lựa chọn và một số câu hỏi mở được thêm vào để thu thập thêm ý kiến đánh giá riêng của học sinh về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến.

Câu hỏi khảo sát với thang đánh giá sáu bậc của Likert được sử dụng để thu thập thông tin về đối tượng tham gia nghiên cứu lúc đầu nghiên cứu và để khảo sát quan điểm, ý kiến của đối tượng về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến. Bản câu hỏi khảo sát gồm có 5 câu hỏi đóng (closed-end

question) và hai câu hỏi mở (open-ended question) được thực hiện để tìm hiểu thái độ và ý kiến của đối tượng tham gia về việc học trực tuyến với các ứng dụng công nghệ thông tin. Các câu hỏi đóng bao gồm hỏi về sự hứng thú, niềm vui và tính hiệu quả của việc học tập trực tuyến với ứng dụng công nghệ thông tin. Các học sinh cũng được hỏi để đưa ra quan điểm của mình theo năm bậc. (5= hoàn toàn đồng tình, 4 = đồng tình, 3 = trung lập, 2 = không đồng tình, 1= hoàn toàn không đồng tình). Hai câu hỏi mở hướng đến sự đánh giá của học sinh về lợi ích và hạn chế của việc học tập trực tuyến với các ứng dụng công nghệ thông tin. Mỗi học sinh dành khoảng 10 phút để hoàn thành phiếu khảo sát.

2.4. PHÂN TÍCH SỐ LIỆU

Trong nghiên cứu định tính, các thông tin sau khi thu thập được cần được phân loại theo theo chủ điểm sau đó khái quát hóa để trả lời câu hỏi nghiên cứu (Bryman và Burges – 2002). Cuối cùng, dữ liệu sau khi được phân tích được phân loại thành các chủ điểm để trả lời câu hỏi nghiên cứu được đặt ra từ ban đầu.

Số lượng học sinh đưa ra ý kiến trong phiếu khảo sát

STT	Tiêu chí	1	2	3	4	5
1	Việc ứng dụng CNTT trong dạy học giúp bài học trở nên thú vị.		2 (2.9%)	10 (14.9 %)	50 (74.6 %)	5 (7.4%)
2	Dễ dàng hiểu nội dung bài học trong tiết học có ứng dụng CNTT			16 (23.8%)	45 (67.1%)	6 (9.1%)
3	Cảm thấy hứng thú trong tiết học có ứng dụng CNTT			12 (17.9%)	40 (59.7%)	15 (22.4%)
4	Bị sao nhãng trong tiết học có ứng dụng CNTT	5 (7.4%)	30 (44.7%)	25 (37.3%)	7 (10,6%)	
5	Tích cực tham gia trong tiết học có ứng dụng CNTT			4 (5.9%)	20 (29.8%)	43 (64.3%)

Về khía cạnh sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc học trực tuyến có giúp bài học trở nên thú vị hơn, phần lớn học sinh cho rằng việc học với bài học có ứng dụng công nghệ thông tin thú vị với số lượng 50/67 học sinh đồng ý. Trong đó có 5 học sinh (6.7%) hoàn toàn đồng ý với tiêu chí này. Với số ít học sinh (2 học sinh) cảm thấy chưa thấy bài học thú vị.

Hơn 76% học sinh được khảo sát cho rằng, khi học với các ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình học trực tuyến, bài học trở nên dễ dàng hơn, và học sinh cảm thấy dễ hiểu bài.

Về sự hứng thú khi học với ứng dụng công nghệ thông tin, có 55/67 học sinh cho rằng các em cảm thấy hứng thú với tiết học. Trong đó có 12/67 học sinh có ý kiến trung lập.

Khi học với trực tuyến, đa số học sinh (63/67) tích cực tham gia trong tiết học, chiếm tỉ lệ 94,1 %.

Về khía cạnh tiêu cực của việc học trực tuyến có ứng dụng công nghệ thông tin, 7/67 học sinh (10,6 %) cho rằng các em dễ bị sao nhãng khi học.

2.5. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Quan điểm của học sinh về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Sau khi áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy học, một bản khảo sát được thực hiện để tìm hiểu về thái độ và quan điểm của học sinh về việc này. Dựa trên bảng tổng hợp về nhận xét và thái độ của học sinh, học sinh có thái độ tích cực hơn trong việc học tập với ứng dụng công nghệ thông tin. Nhìn chung, hầu hết học sinh cho rằng học tập với ứng dụng công nghệ thông tin là một cách học thú vị và hiệu quả. Phần lớn học sinh nhận định rằng học tập với ứng dụng công nghệ thông tin tạo niềm hứng khởi, thích thú, mang lại hiệu quả cho việc học tập. Trong đó, có một số ít khoảng 10% cho rằng việc học trực tuyến có ứng dụng công nghệ thông tin đôi khi khiến các em bị sao nhãng trong khi học.

Qua phần tổng hợp các câu hỏi mở về điều mà học sinh cảm thấy hài lòng hoặc chưa hài lòng trong các buổi học trực tuyến có ứng dụng công nghệ thông

tin, một số ý kiến cho rằng. Đôi khi việc học chưa được hiệu quả, chưa cảm thấy hứng thú còn do yếu tố khách quan về đường truyền, về thiết bị, về nguồn cung cấp điện. Một số học sinh không thể truy cập được vào các trang web để làm bài hoặc các ứng dụng mà giáo viên đưa ra để củng cố bài học vì các lý do được nêu trên. Từ đó, học sinh cảm thấy bị giảm bớt hứng thú.

III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

3.1. Kết luận

Mục đích chính của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến nhằm tạo hứng thú cho học sinh tham vào bài học, giúp giáo viên truyền đạt kiến thức dễ dàng và hiệu quả, từ đó nâng cao kết quả học tập của học sinh.

Từ cơ sở lý thuyết được đưa ra thì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến mang lại cả thuận lợi và khó khăn. Tuy nhiên, hầu hết các nhà nghiên cứu đều cho rằng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến là một cách thức hiệu quả để tạo hứng thú cho người học và nâng cao việc hiểu nội dung của người học. Ngoài ra, việc áp dụng phương pháp này khơi gợi hứng thú và tạo động lực cho người học.

Trong nghiên cứu này, tác giả tập trung vào hai câu hỏi nghiên cứu sau:

Liệu việc sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin có khơi gợi hứng thú trong việc học của học sinh và việc sử dụng ứng dụng có đạt được hiệu quả như mong muốn cho giáo viên và học sinh.

Thông qua việc phân tích các câu trả lời cho các câu hỏi trong bản khảo sát ý kiến, các học sinh cho rằng so với cách học truyền thống, cách học mới này mang lại cho học sinh niềm hứng khởi hơn. Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến cảm thấy có nhiều động lực để tham gia vào bài học.

Tuy nhiên, trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình học trực tuyến thì thầy cô và học sinh còn gặp một số những bất lợi về đường truyền internet, máy móc, thiết bị. Những yếu tố này đôi khi cũng ảnh hưởng đến hứng thú và hiệu quả của buổi học.

3.2. Khuyến nghị

Sau khi phân tích số liệu và kết quả đạt được, tác giả cũng có lưu ý với các thầy cô trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin. Giáo viên cần cân nhắc và lựa chọn những ứng dụng nào phù hợp với mục tiêu bài học được đặt ra, tránh tình trạng áp dụng quá nhiều ứng dụng, gây mất thời gian mà không đạt được mục tiêu của bài học. Giáo viên và học sinh cũng cần đảm bảo về thiết bị, đường truyền internet trong quá trình dạy và học, tránh tình trạng bị ngắt quãng thi tham gia vào việc học trực tuyến.

3.3. Hạn chế và gợi ý cho các nghiên cứu khác

Hạn chế của nghiên cứu này đó là đối tượng nghiên cứu còn hạn chế. Do đó, kết quả nghiên cứu này không thể bao quát cho tất cả học sinh ở trình độ lớp 10. Chính vì thế, cần có thêm nhiều nghiên cứu về chủ đề này hơn với phạm vi đối tượng rộng hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Krish, P. (2008). Language learning in the virtual world: instructors' voices. *International Journal of Pedagogies and Learning*, 4(4), 113-129.
2. Smith, G. G., & Kurthen, H. (2007). Front-stage and back-stage in hybrid E-learning face-to-face courses. *International Journal on E-Learning*, 6(3), 455-474.
3. Nunan, D. (1991). *The learner-centered curriculum*. Cambridge: Cambridge University Press.
4. Bryman, A. (2006). Integrating quantitative and qualitative research: how is it done? *Qualitative Research*
5. Bryman, A., & Burgess, B. (2002). *Analyzing qualitative data*.

PHIẾU KHẢO SÁT

Khảo sát dưới đây được thực hiện nhằm tìm hiểu ý kiến và thái độ của học sinh về việc học trực tuyến với các ứng dụng công nghệ thông tin. Hãy chọn vào lựa chọn sau để thể hiện ý kiến và thái độ của anh/chị về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc học trực tuyến. Hãy cho biết mức độ ĐỒNG Ý của anh/chị đối với các tiêu chí bên dưới bằng cách tích chọn vào ô thích hợp theo các mức độ từ 1 đến 5:

5= hoàn toàn đồng tình, 4 = đồng tình, 3 = trung lập, 2 = không đồng tình, 1= hoàn toàn không đồng tình

Tiêu chí	1	2	3	4	5
Việc ứng dụng CNTT trong dạy học giúp bài học trở nên thú vị.					
Dễ dàng hiểu nội dung bài học trong tiết học có ứng dụng CNTT					
Cảm thấy hứng thú trong tiết học có ứng dụng CNTT					
Bị sa nhãng trong tiết học có ứng dụng CNTT					
Tích cực tham gia trong tiết học có ứng dụng CNTT					
Những điều anh/chị cảm thấy hài lòng trong tiết học có ứng dụng CNTT?					
Những điều anh/chị cảm thấy không hài lòng trong tiết học có ứng dụng CNTT?					

Chân thành cảm ơn